TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/5/2022
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Lương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 Về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022 ngày 02/05/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Bị đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nông Việt D, cán bộ Tư pháp xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2021, bản tự khai ngày và các lời khai tiếp theo anh Đỗ Văn C trình bày: Anh và chị Triệu Thị H được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào ngày 22/12/2020, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyên kết hôn, không bị lừa dối, không bị ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại thôn B, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, nhưng chị Triệu Thị H chưa chuyển hộ khẩu về gia đình anh. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc ngay từ sau khi kết hôn, nguyên nhân là do

anh đi làm xa nhà, không quan tâm đến chị Triệu Thị H nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Đầu tháng 6/2021 chị Triệu Thị H dọa tự tử nên anh đưa chị về nhà mẹ đẻ ở tạm một thời gian, ngày 05/6/2021 chị Triệu Thị H bỏ nhà đi, không về huyện N, tỉnh Bắc Kạn không ai biết nguyên nhân. Từ khi bỏ nhà đi đến nay, anh có gọi điện khuyên bảo chị Triệu Thị H quay về nhưng chị Triệu Thị H không về, vợ chồng sống ly thân đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa anh xin được ly hôn chị Triệu Thị H.

Con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Triệu Thị H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án chị Triệu Thị H không hợp tác, qua xác minh tại Công an xã T chị Triệu Thị H có tên trong hộ khẩu của ông Triệu Việt T, chưa chuyển hộ khẩu đi nơi khác, không khai báo tạm vắng.

Tại biên bản xác minh ngày 01/3/2022 đối với ông Triệu Việt T và chị Triệu Thị Thanh N (là bố đẻ và chị ruột của chị Triệu Thị H) cho biết: Chị Triệu Thị H kết hôn với anh Đỗ Văn C có đăng ký kết hôn, trước khi tổ chức lễ cưới có quen biết nhau, tự nguyện kết hôn nhưng chị Triệu Thị H chưa chuyển hộ khẩu về nhà anh Đỗ Văn C. Ngày 01/5/2022 gia đình anh Đỗ Văn C đưa chị Triệu Thị H về thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Ngày 06/5/2021 chị Triệu Thị H đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng liên lạc với gia đình và chị Triệu Thị Thanh N qua số điện thoại 0393 364 584. Nay chị Triệu Thị H không ở nhà nên chị Triệu Thị Thanh N đã nhận thay Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án và giao ngay cho bố, mẹ để thông báo lại cho chị Triệu Thị H. Tại biên bản ngày 15/3/2022 ông Nông Việt D, cán bộ tư pháp xã T cung cấp thông tin: Ủy ban nhân dân xã T nhận được thông báo thụ lý vụ án số: 03/2022/TB-TLVA ngày 10/2/2022 và giấy triệu tập số: 101/GTT-TA ngày 10/2/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, ông tống đạt các văn bản trên của Tòa án cho chị Triệu Thị H, do chị không ở nhà nên ông đã trực tiếp gọi điện cho chị Triệu Thị H theo số diện thoại 0393 364 584, chị Triệu Thị H có nghe điện thoại và nói hiện nay không ở địa phương, ông Nông Việt D đã thông báo cho chị Triệu Thị H về nội dung Thông báo thụ lý vụ án và nội dung của giấy triệu tập, chị Triệu Thị H nghe xong không có ý kiến gì, ngay sau đó ông Nông Việt D giao cho chị Triệu Thị Thanh N là chị gái của chị Triệu Thị H các văn bản tố tụng nêu trên.

Do không thực hiện được việc tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng là Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự tại Nhà văn hóa thôn P, xã T, huyện V, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan. Tiến hành đăng tin Thông báo số: 236/TB-TA và 237/TB-TA ngày 14/3/2022 về việc triệu tập đương sự tham gia tố tụng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) trong các ngày 25, 26 và 27/3/2022 và trên Báo công lý trong 03 số liên tiếp 23, 24, 25 vào các ngày 22/3/2022, 25/3/2022, 29/3/2022.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Triệu Thị H vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tống đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không chấp hành theo giấy triệu tập và không tham gia phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Triệu Thị H. Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Không có. Lệ phí đăng tin: Anh Đỗ Văn C phải chịu theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về án phí, anh Đỗ Văn C trình bày thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa không cung cấp được tài liệu chứng minh, không đề nghị miễn án phí, do vậy anh Đỗ Văn C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án, theo khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành đăng tin trên kênh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) và Báo công lý trong 03 số liên tiếp theo yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Triệu Thị H vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn C và chị Triệu Thị H có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, là hôn nhân hợp pháp. Tại các biên bản xác minh đối với ông Triệu Việt T xác định anh, chị có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo phong tục của địa phương. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, chị Triệu Thị H biết được việc anh Đỗ Văn C xin ly hôn nhưng chị không hợp tác, không có ý kiến gì về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Do đó, có cơ sở xác định anh Đỗ Văn C và chị Triệu Thị H tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Đỗ Văn C xin ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Lệ phí đăng tin đăng phát văn bản tố tụng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) và Báo công lý: Quá trình giải quyết vụ án anh

Đỗ Văn C yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng lệ phí tổng số tiền là 3.000.000 đồng, xác nhận anh Đỗ Văn C đã nộp số tiền trên.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa anh Đỗ Văn C trình bày thuộc hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, nay anh Đỗ Văn C không yêu cầu miễn án phí và tự nguyện chịu án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; 179; Điều 180; 227; 264; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Triệu Thị H.

2. Về lệ phí đăng tin: Xác nhận anh Đỗ Văn C đã nộp đủ lệ phí đăng tin số tiền là 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng án hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, xác nhận anh Đỗ Văn C đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0006030 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Mỹ Phước